

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NK  
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HNST  
Ngày: 22/9/2020  
V/v "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Hoàng V**

2. Bà **Trần Thị D**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An T** – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân L** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 285/2020/TLST-HN ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc: "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 534/2020/QĐST-HN ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận NK, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đào Thị Thanh T** sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: 58/1A, Cách mạng tháng tám, P. CK, Q. NK, TP. CT.

Bị đơn: Ông **Hoàng Kim T** sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 144/3, Cách mạng tháng tám, P. CK, Q. NK, TP. CT.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:*

Bà T và ông T tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 07/12/2009 tại UBND phường CK, Q. NK, TP. CT. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên tranh cãi. Sau nhiều lần tìm biện pháp hàn gắn nhằm duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không đạt được kết quả như mong muốn. Bà T và ông T

đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T xin được ly hôn với ông T.
- Về con chung: Trong thời gian chung sống ông bà có 01 con chung tên Hoàng Thanh H (nam) sinh ngày 01/10/2015. Bà T yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông T cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng. Tại bản tự khai ngày 27/8/2020 bà T trình bày không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hoàng Kim T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.*

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK phát biểu:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên tòa.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Bà T và ông T có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Do đó Tòa án nhân dân quận NK thụ lý xác định quan hệ tranh chấp ly hôn là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống. Bà T và ông T đã ly thân 4 năm, trong thời gian ly thân bà T cũng có tìm cách hàn gắn mối quan hệ hôn nhân nhưng không hàn gắn được. Mâu thuẫn của ông bà đã thực sự trầm T.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân cho bà Đào Thị Thanh T được ly hôn với ông Hoàng Kim T, về con chung giao cháu Hoàng Thanh H (nam), sinh ngày 01/10/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung và tài sản chung, nguyên đơn cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ kiện khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

- *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK.

- *Về sự vắng mặt các đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn tham dự phiên tòa họp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

**[2] Xét về nội dung vụ án:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đào Thị Thanh T và ông Hoàng Kim T xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường CK cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/12/2009. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2016 giữa ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống không thể hòa giải và hàn gắn được. Vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm T, không khắc phục được cho nên giữa bà T và ông T không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, ly thân từ năm 2016 đến nay. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Toà án tiến hành hoà giải ông T không có mặt theo thông báo của Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của ông T đối với quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T. Hồ sơ thể hiện ông T có đủ điều kiện để biết rõ về nội dung vụ án ly hôn nhưng không tham gia thể hiện ông không quan tâm đến quan hệ hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Thuý và ông T mâu thuẫn trầm T, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên thống nhất cho bà Thuý và ông T ly hôn theo quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Ông bà có 01 con chung Hoàng Thanh H (nam) sinh ngày 01/10/2015. Bà T yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét thấy bà T là người trực tiếp nuôi con từ khi sinh ra đến nay hơn nữa cháu H vẫn còn nhỏ nên cần thiết phải có sự chăm sóc của mẹ để bảo đảm những quyền lợi thiết thực nhất cho con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của T được trực tiếp nuôi con chung trên cơ sở xem xét quyền lợi về mọi mặt

của con để con phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần được quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung*: Căn cứ đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Tại bản tự khai ngày 27/8/2020 bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Con chưa thành niên các bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nên dành quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn chịu theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đào Thị Thanh T được ly hôn với ông Hoàng Kim T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thanh H (nam) sinh ngày 01/10/2015 cho bà Đào Thị Thanh T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Hoàng Kim T không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Hoàng Kim T không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đào Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 002594 ngày 28/5/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự quận NK đã thu sang thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố CT giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND TP. CT;
- VKSND quận NK;
- Chi cục THADS quận NK;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ T**